

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Liên ngành Cơ khí – Động lực; Chuyên ngành: Chế tạo máy

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ THỊ THẢO

2. Ngày tháng năm sinh: 16/07/1984 ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xóm 9, thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Cơ Khí – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0978636966; E-mail: [ngothaohnt@gmail.com](mailto:ngothaohnt@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2008 đến năm 2009: Giảng viên, khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Từ năm 2009 đến năm 2011: Học cao học tại Viện Cơ khí, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2015: Nghiên cứu sinh tại Đại Học Feng Chia, Đài Trung, Đài Loan.

Từ năm 2016 đến năm 2019: Giảng viên, Khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Từ tháng 10/2019 đến nay: Phó trưởng bộ môn Công nghệ hàn, khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Địa chỉ cơ quan: Tòa nhà A4, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại cơ quan: 0221.3.713.519

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 05 năm 2008, ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Hàn.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 12 năm 2011, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Hàn.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS háng 12 năm 2015, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí và hàng không.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Feng Chia, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu vấn đề nhiệt trong kỹ thuật cơ khí (Công nghệ hàn, gia công áp lực, công nghệ chế tạo máy...)
- Ứng dụng lý thuyết ngược trong các bài toán kỹ thuật cơ khí
- Nghiên cứu và tối ưu hóa các quá trình hàn, kết cấu cơ khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn;
- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đã công bố 37 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác và giảng dạy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện, trau dồi, thực hiện nghiêm túc và đúng nhiệm vụ chung của một nhà giáo:

- Tôi luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của một người công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Nhà trường;

- Tôi luôn thực hiện giảng dạy và đào tạo theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, theo sứ mạng đào tạo của nhà trường cũng như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, lắng nghe, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;

- Luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện và nâng cao chất lượng bài giảng;

Tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học

- **Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:** Tôi luôn trung thành với Tổ quốc, lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. Luôn phấn đấu để trở thành Đảng viên và tôi đã được kết

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

nap vào Đảng cộng sản Việt Nam vào tháng 11 năm 2018. Từ 2019 đến nay, tôi là Chi ủy viên ban chấp hành chi bộ Cơ khí – Trường Đại học SPKT Hưng Yên.

- **Về giảng dạy:** Tôi luôn chủ động cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm để phục vụ công tác giảng dạy. Điều đó đã tạo ra những bài giảng, sách tham khảo có chất lượng; tạo ra các buổi học hiệu quả tạo ra sự hấp dẫn cho người học. Tôi luôn cố gắng tìm tòi và ứng dụng các phương pháp dạy học mới, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy để bài giảng được sinh động. Những năm vừa qua, tôi đều có kết quả đánh giá loại xuất sắc của sinh viên đối với giảng viên. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Khoa-Bộ môn; thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương, chương trình và bài giảng. Tôi cũng luôn giảng dạy đủ và vượt số giờ chuẩn trong các năm vừa qua. Trong các năm học tôi đều được xếp loại giảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; năm 2017-2018, tôi đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở. Bên cạnh đó, tháng 10/2019, tôi được bổ nhiệm là Phó trưởng bộ môn Công nghệ Hàn phụ trách chương trình đào tạo. Trên cương vị mới, tôi tích cực tham gia vào việc cải tiến, phát triển chương trình đào tạo của ngành và chuyên ngành. Xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ hỗ trợ nhau trong giảng dạy nhằm tạo sự ổn định và phát triển bền vững đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của chuyên ngành.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn ý thức được rằng, giảng viên đại học có hai nhiệm vụ chính đó là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, tôi cũng tích cực tham gia các nhiệm vụ khoa học. Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, hàng năm tôi vẫn công bố các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và trong nước. Tôi cũng chủ nhiệm và tham gia các đề tài cấp bộ, cấp trường; điều này đã đóng góp vào nhiệm vụ khoa học chung của Khoa và Nhà trường. Ngoài ra, việc tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học cũng là các cơ hội để tôi tham gia, giao lưu, trao đổi học thuật giữa các nhà khoa học trong và ngoài nước. Một hoạt động khoa học nữa đó là việc tham gia đánh giá luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ cũng thể hiện sự đánh giá và tin tưởng của các đồng nghiệp, nhà khoa học và cơ sở đào tạo đối với tôi.

- **Về ngoại ngữ:** Tôi đã tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh của trường Đại học Feng Chia, Đài Trung, Đài Loan từ tháng 9/2012-12/2015. Tôi vẫn thường xuyên sử dụng tiếng Anh vào việc đọc các tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp. Năm 2019, thấy được tầm quan trọng của ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh trong thời đại hội nhập, tôi đã tham gia chương trình Văn bằng 2 ngôn ngữ Anh của trường Đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Thông qua chương trình này, tôi đã nâng cao khả năng về ngoại ngữ trong đọc, viết, dịch thuật và tiến tới giảng dạy các học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh.

- **Về năng lực quản lý:** Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý được giao. Tôi thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý về hành chính nhà nước, giáo dục đại học, xây dựng chương trình đào tạo...

Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011				6	490		490/628/550
2	2011-2012				7	500		500/656/550
3	2015-2016				6	300		300/436/275
4	2016-2017				5	378		378/474/250
5	2017-2018			1	5	446		446/586/470
03 năm học cuối								
1	2018-2019			1	10	432		432/632/500
2	2019-2020				7	621	40.5	621/813/438
3	2020-2021				7	620	81	620/787/465

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Ngọc Thành		x	x		2017-2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2018
2	Nguyễn Văn Toàn		x	x		2018-2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

1	Ứng dụng phần mềm CAD/CAE mô hình tấm, khung và quá trình hàn,	TK	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, năm 2020	3	Chủ biên		
2	Hàn các hợp kim nhôm bằng quá trình hàn ma sát khuấy	TK	NXB Khoa học và kỹ thuật, năm 2020	6	Tham gia BS		
3	Dự đoán nguồn nhiệt và nhiệt độ trong quá trình hàn siêu âm	TK	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, năm 2020	3	Tham gia BS		

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Sử dụng lý thuyết ngược dự đoán, đánh giá nhiệt độ vững hàn để nâng cao chất lượng của kết cấu hàn	CN	B2017-SKH-02	2017-2018	13/08/2019/ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The BFGS method for estimating the interface temperature and convection coefficient in ultrasonic welding	3	x	International Communications in Heat and Mass Transfer	ISI (Q1, IF2020 = 5.683)	14	69, 66-75	2015
2	HSDM and BFGS method for determining the heat generation and range of heat distribution in 2-D ultrasonic seam welding problems	3		Numerical Heat Transfer, Part B: Fundamentals	ISI (Q1, IF2020 = 1.586)	8	69 (1), 48-67	2016
3	Inverse simulation and experimental verification of temperature-dependent thermophysical properties	3	x	International Communications in Heat and Mass Transfer	ISI (Q1, IF2020 = 5.683)	14	71, 137-147	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
4	An inverse method for estimating heat sources in a high speed spindle	4		Applied Thermal Engineering	ISI (Q1, IF2020 = 5.295)	19	105, 65-76	2016
5	APPLYING INVERSE METHOD FOR HEAT TRANSFER OF HIGH SPEED SPINDLE	2	x	UTEHY Journal of Science and Technology			10, 23-27	2016
6	USING INVERSE METHOD FOR EVALUATING THERMAL CHARACTERISTICS OF A MICRO HIGH SPEED MOTORIZED SPINDLE	2	x	Vietnam Journal of Science and Technology			54 (5A), 238-247	2016



7	Using inverse method for predicting heat generated in friction welding	4	x	PROCEEDINGS OF THE NATIONAL CONFERENCE ON MECHANICAL & TRANSPORTATION ENGINEERING			288-293	2016
8	Công nghệ hàn đắp phục hồi kích thước trục thép C45 bằng hàn lăn tự động với dây thép hợp kim	5		Vietnam Journal of Science and Technology			54 (5A), 34-44	2016
9	Inverse Current Measurement Method for Parameters Estimating of Miniature Loudspeaker	4		Australian Journal of Basic and Applied Sciences			10(14), 299-306	2016
10	Estimating time-varying heat sources in a high speed spindle based on two measurement temperatures	4		International Journal of Thermal Sciences	ISI (Q1, IF2020 = 3.744)	16	111, 50-65	2017
11	A BFGS and simple step method for estimating the interface temperature in 2D ultrasonic seam welding	4	x	Applied Thermal Engineering	ISI (Q1, IF2020 = 5.295)	2	115, 1031-1044	2017
12	APPLYING ANSYS SOFTWARE FOR PREDICTING TEMPERATURE DISTRIBUTION, DEFORMATION AND STRESS IN WELDED BUTT JOINTS	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			15, 9-15	2017
13	Predicting time-varying preload of spindle bearing based on two measured temperatures	4		Journal of Engineering and Science Research	Scopus		1 (2), 07-13	2017
14	Analyzing characteristics of high-speed spindle bearing under constant preload	4	x	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part J: Journal of Engineering	ISI (Q2, IF2020 = 1.674)	3	232 (5), 568-581	2018

				Tribology				
15	One-dimensional model for axial thermal error in a micro high-speed spindle	4		Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part C: Journal of Mechanical Engineering Science	ISI (Q2, IF2020 = 1.762)		232 (20), 3781-3793	2018
16	An Improvement of Model Analysis for Spindle Based on Finite Element Method	2	x	International Conference on Engineering Research and Applications	Scopus		63	2018
17	Simulation of welding temperature distribution, stress and distortion in GTAW process for T-joint	3	x	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018				2018
18	STUDY ON STRUCTURE AND MECHINCAL PROPERTIES OF WELD FOR HARDFACING BY RESISTANCE SEAM WELDING	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			20, 9-15	2018
19	Estimating heat generation and welding temperature for gas metal arc welding process	4	x	Applied Thermal Engineering	ISI (Q1, IF2020 = 5.295)	1	160, 114056	2019
20	SOLVING HEAT TRANSFER PROBLEM IN ULTRASONIC WELDING BASED ON HYBRID SPLINE DIFFERENCE METHOD	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			23, 13-19	2019
21	SIMULATION AND CALCULATION OF WELDING DISTORTION IN BUTT JOINT OF ALUMINUM ALLOY	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			24, 7-15	2019

22	Improving temperature uniformity of glass panels in TFT-LCD oven based on perforated plates	4	x	Thermal Science and Engineering Progress	ISI (IF=1.04)		19, 100592	2020
23	ESTIMATION AND EXPERIMENTAL VERIFICATION OF WELDING TEMPERATURE BY GAS METAL ARC WELDING PROCESS	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			25, 18-24	2020
24	Inverse Method for Estimating the Convection Coefficient at Gap Inside Bearing Rig Test	3	x	Advanced Materials (Print ISBN 978-3-030-45119-6)	Scopus		559-570	2020
25	Ứng dụng phương pháp mô phỏng số dự đoán nhiệt độ phân bố trên trục chính máy tiện	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			3, 96-100	2020
26	Mô phỏng và kiểm nhiệt nhiệt độ trong liên kết hàn góc bằng phương pháp hàn GMAW	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			3, 134-139	2020
27	Study on Heating Process for Drawing Mold Based on Numerical Method	3	x	MMMS2020 (Print ISBN 978-3-030-69609-2)	Scopus		787-792	2020
28	Predicting and Validating Welding Distortion of Butt Joint	3	x	MMMS2020 (Print ISBN 978-3-030-69609-2)	Scopus		844-850	2020
29	APPLYING THERMOELECTRIC COOLING MODULE FOR SMALL MOTORIZED SPINDLE	1	x	UTEHY Journal of Science and Technology			29, 8-12	2021
30	NGHIÊN CỨU RUNG ĐỘNG CỦA TRỤC CHÍNH BẰNG	3	x	UTEHY Journal of Science and Technology			29,70-74	2021

	PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM							
31	Study on temperature of Polytetrafluoroethylene in Sintering	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			4, 190-194	2021
32	ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỘ NHÁM VÀ LỰC CHẶN PHÔI ĐẾN QUÁ TRÌNH GIA NHIỆT TRONG CÔNG NGHỆ DẬP SÂU	4	x	UTEHY Journal of Science and Technology			30,56-60	2021
33	ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHẦN TỬ HỮU HẠN MÔ PHỎNG CÁC QUÁ TRÌNH HÀN	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			4, 141-146	2021
34	An Inverse Method for Estimating Nonlinear Electrical Parameters of Moving-Coil Loudspeaker	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			5, 223-227	2021
35	Developing a Thermoelectric Cooling Module for control Temperature and Thermal Displacement of Small Built-in Spindle	4	x	Thermal Science and Engineering Progress	ISI (IF=1.04)		25, 100958	2021
36	Prediction of metal rod thermal displacement	1	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			5,233-236	2021
37	NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC TẾ VI LIÊN KẾT HÀN GIÁP MỔ THÉP SUS-316L BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÀN GTAW	2	x	TẠP CHÍ THIẾT BỊ GIÁO DỤC			244,30-32	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 09

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Thành viên		ĐH SPKT Hưng Yên		
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hung Yên , ngày 15 tháng 07 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Ngô Thị Thảo**